

Số: 1940/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 15 tháng 9 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu phần thực hiện năm 2014 (phần bổ sung) của dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng ĐT759 đoạn từ xã Phước Tân, huyện Bù Gia Mập đến thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp kết hợp kè chống sạt lở cấp bách hạ lưu Thủy điện Cần Đơn, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 1039/BC-SKHĐT ngày 27/8/2014, theo Tờ trình số 54/SGTVT-TTr ngày 31/7/2014 của Sở Giao thông vận tải,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu phần thực hiện năm 2014 (phần bổ sung) của dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng ĐT759 đoạn từ xã Phước Tân, huyện Bù Gia Mập đến thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp kết hợp kè chống sạt lở cấp bách hạ lưu Thủy điện Cần Đơn, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, với các nội dung như sau:

(Có bảng kế hoạch lựa chọn nhà thầu kèm theo).

**Điều 2.** Giá các gói thầu được tạm tính trên cơ sở dự án đã được phê duyệt. Do đó, yêu cầu Chủ đầu tư phải tổ chức lập, thẩm định phê duyệt dự toán làm cơ sở xác định giá các gói thầu trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định. Trong đó, các chi phí tư vấn tính theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng theo từng dự toán gói thầu được duyệt

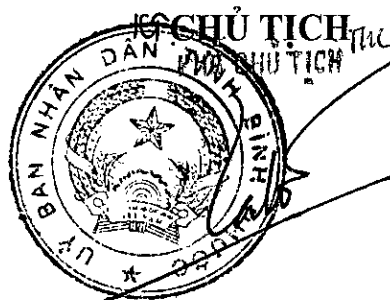
(hướng dẫn tại mục 3.7, 3.8...); riêng dự toán (giá 4 gói thầu) bổ sung: Tính theo Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

**Điều 3.** Sở Giao thông vận tải là Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tiếp tục triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Phước, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP, Phòng KTTH, KTN;
- Lưu: VT. (Thg-09/9)<sub>101c</sub>



*Phạm Văn Công*

## KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU PHẦN THỰC HIỆN NĂM 2014 (PHẦN BỔ SUNG)

Công trình: Nâng cấp, mở rộng ĐT759 đoạn từ xã Phước Tân, huyện Bù Gia Mập đến thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp  
kết hợp kê chống sạt lở cấp bách hạ lưu Thủy điện Cần Đơn, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước



Kèm theo Quyết định số: 1940 /QĐ-UBND ngày 15 / 9 / 2014 của UBND tỉnh

STT	Tên và nội dung gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
<b>I</b>	<b>Xây lắp</b>							
1	Gói thầu số 1A: Đoạn từ Km10+000 - Km15+839,9. (Ký hiệu XL1A)	29.500.674.280	Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và vốn ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2014	Trọn gói	400 ngày
2	Gói thầu số 1B: Đoạn từ Km15+839,9 - Km20+000. (Ký hiệu XL1B)	33.083.606.797		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2014	Trọn gói	400 ngày
<b>II</b>	<b>Dịch vụ phi tư vấn</b>							
1	Bảo hiểm công trình gói thầu XL1A. (Ký hiệu: BH1A)	121.473.365		Chỉ định thầu (rút gọn)	-	Quý III/2014	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây lắp
2	Bảo hiểm công trình gói thầu XL1B. (Ký hiệu: BH1B)	136.226.616		Chỉ định thầu (rút gọn)	-	Quý III/2014	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây lắp
<b>III</b>	<b>Dịch vụ tư vấn</b>							
1	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu XL1A. (Ký hiệu: MT1A)	57.844.459		Chỉ định thầu (rút gọn)	-	Quý III/2014	Trọn gói	50 ngày
2	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu xây lắp XL1B. (Ký hiệu: MT1B)	64.869.817		Chỉ định thầu (rút gọn)	-	Quý III/2014	Trọn gói	50 ngày
3	Thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu XL1A	29.500.674		Tự thực hiện	-	Quý III/2014	-	30 ngày
4	Thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu XL1B	33.083.607		Tự thực hiện	-	Quý III/2014	-	30 ngày
5	Giám sát thi công gói thầu XL1A. (Ký hiệu: GS1A)	607.945.268		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2014	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây lắp
6	Giám sát thi công gói thầu XL1B. (Ký hiệu: GS1B)	672.375.656		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2014	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây lắp
7	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu GS1A. (Ký hiệu: MTGS1A)	2.200.000		Tự thực hiện	-	Quý III/2014	-	40 ngày

